

Bản án số: 28/2018/HS-ST

Ngày: 20/6/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM MỸ, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Tấn Mỹ.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Lê Đức Dũng

Bà Phạm Thị Ngọc Thi

- ***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*** Ông Phạm Thái Học, Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai
tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Báu - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh
Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:
29/2018/TLST-HS ngày 22 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra
xét xử số: 26/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Phạm T, sinh năm 1987 tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Ấp D, xã N, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

Chỗ ở hiện nay: Ấp S, xã L, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: làm rẫy; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính:
Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Phạm Văn H và bà Hoàng Thị M.

Vợ Lương Thị H, sinh năm 1987 (bị cáo khai sống như vợ chồng, không
đăng ký kết hôn và vợ đang mang thai được 05 tháng).

Tiền án, tiền sự: không.

Bị tạm giữ ngày ngày 20/3/2018 đến ngày 23/3/2018 được thay đổi biện
pháp tạm giữ bằng biện pháp cấp đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo có mặt.

- ***Bị hại:***

Chị Tạ N, sinh năm 1986

Địa chỉ: Ấp A, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh Trần Minh T, sinh năm 1986

Địa chỉ: Ấp S, xã L, huyện C, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng:

1. Chị Trần Thị P, sinh năm: 1986

Địa chỉ: Ấp A, xã S, huyện C, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

2. Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1991

Địa chỉ: Ấp T, xã L, thị xã L, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 10 giờ ngày 15/3/2018, T đón xe đi từ nhà đến nhà bạn ở Ngã ba Dầu Giây, huyện Thống Nhất để chơi. Khoảng 11 giờ cùng ngày, từ Ngã ba Dầu Giây T đi bộ đến nhà chị N để chơi. Khi đến, T thấy nhà mở cửa nên đi vào phòng khách nhưng không ai ở nhà. T nhìn thấy 01 điện thoại di động hiệu Oppo F5, màu vàng của chị N, đang để trên loa nghe nhạc nên nảy sinh ý định trộm cắp. T liền lấy điện thoại bỏ vào túi quần, rồi đi bộ ra Ngã ba Ông Quế, huyện Cẩm Mỹ và xin đi nhờ xe mô tô của người dân đi đường, đến bán cho cửa hàng điện thoại M do anh M là chủ được 2.000.000 đồng. T tháo lấy sim số điện thoại Viettel số 0165.6302301 ra để sử dụng.

Khoảng 08 giờ ngày 20/3/2018, T lắp sim số nêu trên vào điện thoại Nokia của T rồi lên mạng Zalo, gửi lời mời kết bạn với nickname” L Nguyễn” của chị Nguyễn Thị L. Do biết số điện thoại kết bạn là của chị N nên L đã nói cho chị N biết. Khi biết sự việc, chị N mượn điện thoại của chị L, nhắn tin hẹn gặp T tại Ngã ba Cua Heo, thị xã Long Khánh để uống nước. Khi T đến thì bị chị N cùng với người dân bắt giao cơ quan công an xử lý.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số: 17/KL-HĐĐG ngày 21 tháng 3 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cẩm Mỹ đã kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Oppo F5, màu vàng đồng còn lại 90% có giá trị 6.300.000 (sáu triệu, ba trăm ngàn) đồng.

Tại Bản Cáo trạng số: 31/CT-VKSCM ngày 22/5/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ đã truy tố bị cáo Phạm T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Mỹ giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo Phạm T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Xử phạt bị cáo T từ 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Ông Phạm V (cha ruột bị cáo) đã bồi thường cho anh M số tiền 2.000.000 đồng. Chị N và anh M không yêu cầu gì thêm.

Về xử lý vật chứng:

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo F5, màu vàng đồng và sim số 0165.6302301 đã thu hồi trả cho chị N.

- 01 điện thoại hiệu Nokia Lumia 520 đã trả lại cho T.

- *Ý kiến bị hại:*

Vào ngày 15/3/2018, nhà chị bị người lạ vào lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu Oppo F5, màu vàng đồng và hai sim số trong điện thoại có số thuê bao là 0121.4424322, 0165.6302301. Chị đã mua điện thoại này vào ngày 24/12/2017 và tiền mua điện thoại là tiền riêng của chị. Khi nghe bạn làm chung công ty là chị Nguyễn Thị L nói số điện thoại của chị có người sử dụng để kết bạn qua mạng Zalo nên chị N đã mượn điện thoại của chị L, nhắn tin hẹn gặp T. Khi gặp T, chị và người dân đã bắt giữ giao cơ quan công an xử lý. Chị đã nhận lại điện thoại, không yêu cầu bồi thường và có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

- *Ý kiến người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh M:*

Khoảng 16 giờ ngày 15/3/2018, có một người thanh niên đến cửa hàng điện thoại M do anh là chủ để bán 01 điện thoại di động hiệu Oppo F5, màu vàng với giá 2.000.000 đồng. Đến ngày 20/3/2018, khi cơ quan công an đến thu giữ điện thoại thì anh mới biết điện thoại này do trộm cắp mà có. Ngày 24/3/2018, cha bị cáo là ông Phạm V đã bồi thường cho anh 2.000.000 đồng và anh không yêu cầu gì thêm.

- *Ý kiến người làm chứng:*

Chị Trần Thị P và Nguyễn Thị L vắng mặt nên Hội đồng xét xử cho công bố lời khai của các Chị có trong hồ sơ (bút lục 64-67).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội. Tại phiên tòa bị cáo khai, vào khoảng 11 giờ ngày 15/3/2018, T đã lấy 01 điện thoại di động hiệu Oppo F5, màu vàng đang để trên loa nghe nhạc trong phòng khách nhà chị N và đem bán cho cửa hàng điện thoại M được 2.000.000 đồng. T lắp số thuê bao 0165.6302301 của chị N vào điện thoại của

T rồi lên mạng Zalo, gửi lời mời kết bạn với chị Nguyễn Thị L thì bị phát hiện bắt giữ. Lời khai của T phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 20/3/2018 và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Phạm T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã sửa đổi, bổ sung năm 2017 như Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và có căn cứ.

[2] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an ninh xã hội ở địa phương. Bị cáo là công dân đã trưởng thành, nhận thức pháp luật đầy đủ nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi, chỉ vì muốn thỏa mãn mục đích bản thân mà bị cáo đã hành động phạm tội. Vì vậy, mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo phải nghiêm, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra; đồng thời, có đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người tốt ít cho xã hội và đạt được mục đích phòng ngừa chung tội phạm.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử đã xem xét cho bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; cha ruột bị cáo đã bồi thường thiệt hại thay cho bị cáo theo yêu cầu anh M và bị hại đã có đơn đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, nên giảm một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Ông Phạm V đã bồi thường cho anh M số tiền 2.000.000 (hai triệu) đồng. Chị N và anh M không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[6] *Vật chứng vụ án:*

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo F5, màu vàng đồng và sim số 0165.6302301 đã thu hồi trả cho chị N.

- 01 điện thoại hiệu Nokia Lumia 520 đã trả lại cho T.

[7] Đối với anh MTâm khi mua điện thoại di động hiệu Oppo F5 nhưng không biết đây là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Mỹ không xử lý không hành vi "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" là có căn cứ.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát đã tiến hành các thủ tục tố tụng và thu thập chứng cứ theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; đảm bảo quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử.

[10] Về quan điểm truy tố, tội danh và điều luật áp dụng và ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 136, 260, 268, 269, 326, 333, 337, khoản 2 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng Án phí và Lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt: Phạm T 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt thi hành án. Trừ cho bị cáo 03 ngày bị tạm giữ, từ ngày 20/3/2018 đến ngày 23/3/2018.

Tuyên bố bắt tạm giam ngay bị cáo tại phiên tòa để đảm bảo công tác thi hành án.

2. Án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ báo sao bản án./.

Nơi nhận:

- TANDT.Đồng Nai (1);
- VKSNDT.Đồng Nai (1);
- VKSNDH.Cẩm Mỹ (1);
- Chi cục THADS H.Cẩm Mỹ (1);
- Bị cáo (1);
- Bị hại (1);
- Người có QL,NV LQ (1);
- Nhà Tạm giữ CAHCM (2)
- Cơ quan Điều tra CAHCM (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai (1);
- HS Thi hành án hình sự (2);
- Lưu hồ sơ, Tòa án (2).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Mỹ

